TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 22-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Mai

2. Bà Trần Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hữu Đ, sinh năm 1994, tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu T, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1964; Chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 17/9/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 04 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 218/2019/HS-ST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2020. Ngày 04/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 47/2021/HS-ST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/7/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Dương Thị Ngọc A, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Quốc L, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Phạm Văn V, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/9/2022, Trần Hữu Đ đang ở tiệm cắt tóc "Mèo" thuộc phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thì H (chưa rõ lai lịch) là bạn chơi ngoài xã hội có đến cắt tóc. Sau khi cắt tóc xong, H nhờ Đ chở lên Thủ Đức đi làm. Đ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 73H1 của bạn gái là Nguyễn Thị Thương H cho H chở Đ đi. Khi đi được một đoạn thì H rủ Đ đi trộm cắp tài sản và hứa chia tiền cho Đ thì Đ đồng ý. Trên đường đi, H gặp một thanh niên là bạn của H (chưa rõ lai lịch) đi trên xe mô tô giống hiệu Suzuki Raider (không rõ biển số), H rủ thanh niên này cùng đi thì người này đồng ý. Khi chạy đến cây xăng trên đường Đào Trinh Nhất, thuộc phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để đổ xăng thì H giao lại xe cho Đ điều khiển. Cả ba chạy qua nhiều tuyến đường, khi đến địa chỉ Tô Ngọc Vân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, thì H phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu trắng đen bạc, biển số 59X3 của chị Dương Thị Ngọc A dựng phía trước phòng trọ, không người trông coi nên H kêu Đ dừng xe lại đứng cảnh giới để H đi vào nhà trọ số Tô Ngọc Vân lấy trộm xe, còn Đ và thanh niên bạn của H đứng phía ngoài cảnh giới. Khoảng 02 phút sau, khi H đang dẫn xe mô tô Honda Air Blade ra tới trước cổng thì bị anh Trần Quốc L và anh Phạm Văn V phát hiện truy đuổi, lúc này H bỏ lại xe mô tô Honda Air Blade chạy ra ngoài leo lên xe Suzuki Raider do nam thanh niên đi cùng điều khiển ra hướng đường Tô Ngọc Vân tẩu thoát. Đ thấy H bị truy đuổi nên liền tăng ga bỏ chạy được khoảng 20m thì bị người dân bắt giao cho Công an phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức xử lý.

Kết luận định giá tài sản số: 362-KV3/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu trắng đen bạc, biển số 59X3-212.87 trị giá 20.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Trần Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu trắng đen bạc, biển số 212.87. Ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã ra

Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị hại chị Dương Thị Ngọc A.

01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ bạc đen, biển số 058.12. Qua xác minh, xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Thương H đứng tên chủ sở hữu. Chị H không biết Đ mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 16/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức ra Quyết định xử lý tài sản trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Thương H.

01 thanh kim loại hình trụ màu trắng dài 10cm, phần thân được gắn một chốt trụ hình bằng kim loại màu trắng.

01 USB chứa đoạn video ghi nhận vụ trộm cắp tài sản do Trần Hữu Đ cùng đồng bọn thực hiện.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Dương Thị Ngọc A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSTPTĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trần Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của bị cáo; Lời khai của bị hại; Tang vật thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 23/9/2022, Trần Hữu Đ đã có hành vi điều khiển xe mô tô Honda Vision biển số 212.87 chở H (chưa rõ lai lịch) đến trước khu nhà trọ số E đường Tô Ngọc Vân, Khu phố 3, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade, trị giá 20.000.000 đồng của chị Dương Thị Ngọc A đang để trong khu nhà trọ, thì bị người dân phát hiện truy đuổi bắt giữ Đức giao cho Cơ quan Công an xử lý, còn H lên xe của đồng bọn chạy ra hướng đường Tô Ngọc Vân tẩu thoát. Hành vi của Trần Hữu Đ đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của bị cáo đã thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Trần Hữu Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo có 02 tiền án, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà nay lại phạm tội, tài sản chiếm đoạt trị giá 20.000.000 đồng. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Đối với đối tượng H và thanh niên đi cùng là bạn của H hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6] Vật chứng vụ án:

[6.1] 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu trắng đen bạc, biển số 212.87. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bị hại chị Dương Thị Ngọc A là đúng quy định pháp luật.

[6.2] 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ bạc đen, biển số 058.12. Qua xác minh, xe mô tô trên do chị Nguyễn Thị Thương H đứng tên chủ sở hữu. Chị H không biết Đ mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Thương H là đúng quy định pháp luật.

[6.3] 01 thanh kim loại hình trụ màu trắng dài 10cm, phần thân được gắn một chốt trụ hình bằng kim loại màu trắng. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6.4] 01 USB chứa đoạn video ghi nhận vụ trộm cắp tài sản do Trần Hữu Đ cùng đồng bọn thực hiện. Đây là vật chứng vụ án nên cần được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về dân sự: Bị hại chị Dương Thị Ngọc A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Hữu Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình trụ màu trắng dài 10cm, phần thân được gắn một chốt trụ hình bằng kim loại màu trắng.

(theo Phiếu nhập kho số NK23/069C ngày 26/12/2022 của Chị cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hữu Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường